

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 05/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu Q; sinh ngày 12/9/1989; tại huyện B, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trương Thu N, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; anh chị, em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án:

- Bản án số 57/HSST, ngày 30/9/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt Trần Hữu Q 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Bản án số 44/2015, ngày 07/12/2015 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H tuyên phạt Trần Hữu Q 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Bản án số 05/2016, ngày 02/03/2016 Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang tuyên phạt Trần Hữu Q 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Hà Giang; địa chỉ Trung tâm tại thôn Nà Ngao, xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. "*có mặt*".

Người bị hại: Anh Dương Thế A, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N Tân, xã T, huyện B, tỉnh H. "*vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H. "*vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*".

Người làm chứng: Anh Đinh Trọng N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh H. "*vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/7/2018, Trần Hữu Q, sinh năm 1989, trú tại thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H nhặt được 02 (hai) can nhựa màu xanh, loại can 30 lít bị nước cuốn trôi dạt vào bãi cát cạnh đầu cầu Tân Quang. Q nảy sinh ý định đi hút trộm dầu Diezen của các xe ô tô nên đã cất giấu 02 (hai) can nhựa vào bụi cây gần đầu cầu. Để thực hiện hành vi trộm cắp, Q đã đi đến nhà cậu ruột là Trương Thành T, sinh năm 1972, trú cùng thôn để tìm 01 (một) đoạn dây ty ô bằng nhựa màu đỏ dài khoảng 02 mét để ở phía sau chuồng lợn, sau đó đem giấu ở vị trí đã giấu 02 (hai) can nhựa. Sau khi ăn cơm xong, Quyết mượn xe mô tô BKS: 23H6-9927 của bác ruột là Trương Thị T, sinh năm 1962 (Q ở cùng nhà với bác T) để đi xem bóng đá. Khoảng 02 giờ sáng ngày 03/7/2018, sau khi xem hết hiệp 1 của trận bóng đá, Q điều khiển xe đi đến khu vực đầu cầu Tân Quang để lấy can và dây ty ô, sau đó điều khiển xe đi theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang và quan sát xem có ô tô nào để ở ngoài không có người trông coi thì hút trộm dầu. Khi đi đến khu vực thôn Nghĩa Tân, xã Tân Quang, Q phát hiện 03 xe ô tô tại gara ô tô nhà bà Trần Thị T, quan sát thấy không có người, Q để xe mô tô ở bên kia đường sau đó vòng sang bên này đường để kiểm tra xem có xe ô tô nào có thể mở nắp bình dầu được hay không. Khi kiểm tra Q phát hiện chiếc xe ngoài cùng mang BKS: 23T - 3407 của anh Dương Thế A, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã T không khóa nắp bình dầu, Q dùng điện thoại di động bật đèn pin soi vào trong bình dầu thấy có đầy dầu nên Q quay lại chỗ để xe mô tô và lấy hai can cùng dây ty ô mang vào để thực hiện hành vi hút dầu. Hút được đầy can thứ nhất, chuyển sang can thứ hai được gần đầy thì bị người dân soi đèn pin nên Q

đã bỏ chạy để lại xe mô tô; dây ty ô và hai can đựng dầu. Sau khi bỏ chạy được một lúc, Q vấp xe mô tô đi nhờ một người đi đường không quen biết để quay lại lấy xe mô tô, khi đến vị trí để xe mô tô trước đó thì bị người dân đuổi bắt được.

Về bị hại Dương Thế A, khi đang ngủ thì được hàng xóm gọi dậy xem có bị mất trộm gì không, khi kiểm tra thì phát hiện ở sườn xe phía bên phụ của xe ô tô BKS 23T - 3407 có 02 (hai) can nhựa màu xanh, loại can 30 lít, bên trong đựng dầu Diezen; bên cạnh là 01 (một) đoạn dây ty ô, nắp bình dầu của xe ô tô mở bên trong không còn dầu. Sau đó A cùng hàng xóm tìm kiếm xung quanh và mời Công an xã đến làm việc.

Ngày 09/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 30 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá: 50 lít dầu Diezen. Là tài sản Trần Hữu Q đã trộm cắp ngày 03/7/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 13/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: “50 lít dầu Diezen có giá 889.500đ (tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng.”

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 11/10/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H đã truy tố Trần Hữu Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu Q về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy 02 can nhựa màu xanh loại 30 lít đã qua sử dụng, 01 đoạn dây ty ô màu đỏ dài 02 mét đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, bị cáo khai nhận: Khoảng 02 giờ sáng ngày 03/7/2018 tại thôn Nghĩa Tân, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang bị cáo Q đã lén lút hút 50 lít dầu Diezen có giá 889.500 đồng trong xe BKS 23T – 3407 của anh Dương Thế A nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản sự việc, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Trần Hữu Q phạm Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu Q như nêu trên đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Trần Hữu Q không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhưng không ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà bị cáo cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trước vào ngày 28/02/2017 nhưng bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa sai lầm mà ngay sau khi ra tù bị cáo tiếp tục tìm sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ, cho thấy bị cáo là người khó giáo dục, có thái độ coi thường pháp luật. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo Trần Hữu Q ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là anh Dương Thế A đã lấy lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô BKS 23H4-9927, nhãn hiệu Jupiter bị cáo mượn của chị Trương Thị T, chị T không biết bị cáo mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là có cơ sở để HĐXX chấp nhận. Đối với hai can nhựa, đoạn dây ty ô là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] *Về án phí*: Bị cáo Trần Hữu Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một đoạn dây ty ô màu đỏ dài 02m đã qua sử dụng; hai can nhựa màu xanh, loại 30 lít đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 12/10/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 3, 6, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trung tâm chữa bệnh, GD, LĐ-XH Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hồng